

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 1
NĂM HỌC 2024-2025

Cả năm: 35 tuần (12 tiết/tuần × 35 tuần = 420 tiết)
Học kì I: 18 tuần (12 tiết/tuần × 18 tuần = 216 tiết)
Học kì II: 17 tuần (12 tiết/tuần × 17 tuần = 204 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	ND điều chỉnh bổ sung(nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học					
1.Mở đầu		Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T1)	2	1	1		
		Làm quen với trường lớp, bạn bè; Làm quen với đồ dùng học tập (T2)		1	2		
		Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T1)	2	1	3		
		Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe (T2)		1	4		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T1)	6	1	5		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T2)		1	6		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T3)		1	7		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T4)		1	8		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T5)		1	9		
		Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh; Làm quen với bảng chữ cái (T6)		1	10		
		Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T1)	2	1	11		
		Ôn luyện viết các nét cơ bản và các chữ số (T2)		1	12		

2		A, a (T1)	2	1	13		
		A, a (T2)		1	14		
		B, b, dấu huyền (T1)	2	1	15		
		B, b, dấu huyền (T2)		1	16	KNS	
		C, c, dấu sắc (T1)	2	1	17		
		C, c, dấu sắc (T2)		1	18		
		E, e, Ê, ê (T1)	2	1	19		
		E, e, Ê, ê (T2)		1	20	BSVHDT	
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	21		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	22		
		Ôn tập viết số 6,7,8,9,0	1	1	23		
		Luyện viết	1	1	24		
3		O, o, dấu hỏi (T1)	2	1	25		
		O, o, dấu hỏi (T2)		1	26		
		Ô, ô, dấu nặng (T1)	2	1	27		
		Ô, ô, dấu nặng (T2)		1	28		
		D, d, Đ, đ (T1)	2	1	29		
		D, d, Đ, đ (T2)		1	30	KNS	
		Ơ, ơ, dấu ngã (T1)	2	1	31		
		Ơ, ơ, dấu ngã (T2)		1	32		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	33		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	34		
		Luyện đọc	1	1	35		
		Luyện viết	1	1	36		
4		I, i, K, k (T1)	2	1	37		
		I, i, K, k (T2)		1	38		
		H, h, L, l (T1)	2	1	39		
		H, h, L, l (T2)		1	40		
		U, u, Ư, ư (T1)	2	1	41		
		U, u, Ư, ư (T2)		1	42		
		Ch, ch, Kh, kh (T1)	2	1	43		
		Ch, ch, Kh, kh (T2)		1	44		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	45		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	46		
		Luyện đọc	1	1	47		
		Luyện viết	1	1	48		
		M, m, N, n (T1)	2	1	49		
		M, m, N, n (T2)		1	50	QPAN	
		G, g, Gi, gi (T1)	2	1	51		
		G, g, Gi, gi (T2)		1	52		

5		Gh, gh, Nh, nh (T1)	2	1	53		
		Gh, gh, Nh, nh (T2)		1	54	KNS	
		Ng, ng, Ngh, ngh (T1)	2	1	55		
		Ng, ng, Ngh, ngh (T2)		1	56		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	57		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	58		
		Luyện đọc	1	1	59		
		Luyện viết	1	1	60		
6		R, r, S, s (T1)	2	1	61		
		R, r, S, s (T2)		1	62		
		T, t, Tr, tr (T1)	2	1	63		
		T, t, Tr, tr (T2)		1	64	QPAN	
		Th, th, ia (T1)	2	1	65		
		Th, th, ia (T2)		1	66		
		ua, ua (T1)	2	1	67		
		ua, ua (T2)		1	68		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	69		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	70		
		Luyện đọc	1	1	71		
		Luyện viết	1	1	72		
7		Ph, ph, Qu, qu (T1)	2	1	73		
		Ph, ph, Qu, qu (T2)		1	74		
		V, v, X, x (T1)	2	1	75		
		V, v, X, x (T2)		1	76		
		Y, y (T1)	2	1	77		
		Y, y (T2)		1	78	KNS	
		Luyện tập chính tả (T1)	2	1	79		
		Luyện tập chính tả (T2)		1	80		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	81		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	82		
		Luyện đọc	1	1	83		
		Luyện viết	1	1	84		
8		an, ăn, ân (T1)	2	1	85		
		an, ăn, ân (T2)		1	86		
		on, ôn, ơn (T1)	2	1	87		
		on, ôn, ơn (T2)		1	88		
		en, ên, in, un (T1)	2	1	89		
		en, ên, in, un (T2)		1	90		
		am, âm, âm (T1)	2	1	91		
		am, âm, âm (T2)		1	92		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	93		

		Ôn tập và kể chuyện (T2)	≤	1	94		
		Luyện đọc	1	1	95		
		Luyện viết	1	1	96		
9		om, ôm, om (T1)	2	1	97		
		om, ôm, om (T2)		1	98	KNS	
		em, êm, im, um (T1)	2	1	99		
		em, êm, im, um (T2)		1	100		
		ai, ay, ây (T1)	2	1	101		
		ai, ay, ây (T2)		1	102		
		oi, ôi, oi (T1)	2	1	103		
		oi, ôi, oi (T2)		1	104		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	105		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	106		
		Luyện đọc	1	1	107		
		Luyện viết	1	1	108		
10		ui, uri (T1)	2	1	109	QPAN	
		ui, uri (T2)		1	110		
		ao, eo (T1)	2	1	111		
		ao, eo (T2)		1	112	KNS	
		au, âu, êu (T1)	2	1	113		
		au, âu, êu (T2)		1	114		
		iu, iu (T1)	2	1	115		
		iu, iu (T2)		1	116		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	117		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	118		
		Luyện đọc	1	1	119		
		Luyện viết	1	1	120		
11		ac, ăc, âc (T1)	2	1	121		
		ac, ăc, âc (T2)		1	122		
		oc, ôc, uc, uc (T1)	2	1	123		
		oc, ôc, uc, uc (T2)		1	124		
		at, ăt, ât (T1)	2	1	125		
		at, ăt, ât (T2)		1	126	KNS	
		ot, ôt ot (T1)	2	1	127		
		ot, ôt ot (T2)		1	128		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	129		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	130		
		Luyện đọc	1	1	131		
		Luyện viết	1	1	132		
		et, êt, it (T1)	2	1	133		
		et, êt, it (T2)		1	134	KNS	

12		ut, ưt (T1)	2	1	135		
		ut, ưt (T2)		1	136		
		ap, ăp, âp (T1)	2	1	137		
		ap, ăp, âp (T2)		1	138		
		op, ôp, ơp (T1)	2	1	139		
		op, ôp, ơp (T2)		1	140	KNS	
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	141		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	142		
		Luyện đọc	1	1	143		
		Luyện viết	1	1	144		
13		ep, êp, ip, up (T1)	2	1	145		
		ep, êp, ip, up (T2)		1	146		
		anh, ênh, inh (T1)	2	1	147		
		anh, ênh, inh (T2)		1	148	KNS	
		ach, êch, ich (T1)	2	1	149		
		ach, êch, ich (T2)		1	150		
		ang, ăng, âng (T1)	2	1	151		
		ang, ăng, âng (T2)		1	152	KNS	
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	153		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	154		
		Luyện đọc	1	1	155		
		Luyện viết	1	1	156		
14		ong, ông, ung, ưng (T1)	2	1	157		
		ong, ông, ung, ưng (T2)		1	158	KNS	
		iêc, iên, iêp (T1)	2	1	159		
		iêc, iên, iêp (T2)		1	160	QPAN	
		iêng, iêm, iêp (T1)	2	1	161		
		iêng, iêm, iêp (T2)		1	162		
		iêt, iêu, yêu (T1)	2	1	163		
		iêt, iêu, yêu (T2)		1	164		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	165		
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	166		
		Luyện đọc	1	1	167		
		Luyện viết	1	1	168		
15		uôi, uôm (T1)	2	1	169		
		uôi, uôm (T2)		1	170	QPAN	
		uôc, uôt (T1)	2	1	171		
		uôc, uôt (T2)		1	172	KNS	
		uôn, uông (T1)	2	1	173		
		uôn, uông (T2)		1	174	KNS	
		uoi, uou (T1)	2	1	175		

		ươi, ươu (T2)	1	176		
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	177	
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	178	
		Luyện đọc	1	1	179	
		Luyện viết	1	1	180	
16		ước, ươt (T1)	2	1	181	
		ước, ươt (T2)		1	182	KNS
		ước, ươt (T1)	2	1	183	
		ước, ươt (T2)		1	184	
		ươn, ương (T1)	2	1	185	
		ươn, ương (T2)		1	186	
		oa, oe (T1)	2	1	187	
		oa, oe (T2)		1	188	
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	189	
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	190	
		Luyện đọc	1	1	191	
		Luyện viết	1	1	192	
17		oan, oăn, oat, oắt (T1)	2	1	193	
		oan, oăn, oat, oắt (T2)		1	194	BVMT
		oai, uê, uy (T1)	2	1	195	
		oai, uê, uy (T2)		1	196	
		uân, uât (T1)	2	1	197	
		uân, uât (T2)		1	198	KNS
		uyên, uyêt (T1)	2	1	199	
		uyên, uyêt (T2)		1	200	QPAN
		Ôn tập và kể chuyện (T1)	2	1	201	
		Ôn tập và kể chuyện (T2)		1	202	
		Luyện đọc	1	1	203	
		Luyện viết	1	1	204	
18		Ôn tập (T1)	2	1	205	
		Ôn tập (T2)		1	206	
		Ôn tập (T1)	2	1	207	
		Ôn tập (T2)		1	208	
		Ôn tập (T1)	2	1	209	
		Ôn tập (T2)		1	210	
		Ôn tập cuối học kì 1 (T1)	2	1	211	
		Ôn tập cuối học kì 1 (T2)		1	212	
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T1)	3	1	213	
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T2)		1	214	
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 1 (T3)		1	215	
		Sơ kết môn học học kì 1	1	1	216	

19	Chủ đề 1: Tôi và các bạn	Tôi là học sinh lớp 1 (T1)	4	1	217				
		Tôi là học sinh lớp 1 (T2)		1	218				
		Tôi là học sinh lớp 1 (T3)		1	219				
		Tôi là học sinh lớp 1 (T4)		1	220				
		Đôi tai xấu xí (T1)	4	1	221				
		Đôi tai xấu xí (T2)		1	222				
		Đôi tai xấu xí (T3)		1	223				
		Đôi tai xấu xí (T4)		1	224				
		Bạn của gió (T1)	2	1	225				
		Bạn của gió (T2)		1	226				
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2		227				
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		1	228				
		Giải thưởng tình bạn (T1)	4	1	229				
		Giải thưởng tình bạn (T2)		1	230	KNS			
		Giải thưởng tình bạn (T3)		1	231				
		Giải thưởng tình bạn (T4)		1	232				
20	Chủ đề 1: Tôi và các bạn	Sinh nhật của voi con (T1)	4	1	233				
		Sinh nhật của voi con (T2)		1	234				
		Sinh nhật của voi con (T3)		1	235				
		Sinh nhật của voi con (T4)		1	236				
		Ôn tập (T1)	2	1	237				
		Ôn tập (T2)		1	238				
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2		239				
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		1	240				
		21	Chủ đề 2: Mái ấm gia đình	Nụ hôn trên bàn tay (T1)	4	1	241		
				Nụ hôn trên bàn tay (T2)		1	242		
				Nụ hôn trên bàn tay (T3)		1	243		
				Nụ hôn trên bàn tay (T4)		1	244		
				Làm Anh (T1)	2	1	245		
				Làm Anh (T2)		1	246	KNS	
				Cả nhà đi chơi núi (T1)	4	1	247		
				Cả nhà đi chơi núi (T2)		1	248		
Cả nhà đi chơi núi (T3)	1			249					
Cả nhà đi chơi núi (T4)	1			250					
Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2				251				
Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)				1	252				
Quạt cho bà ngủ (T1)	2			1	253				
Quạt cho bà ngủ (T2)				1	254	KNS			
Bữa cơm gia đình (T1)	4			1	255				
Bữa cơm gia đình (T2)				1	256	KNS			
Bữa cơm gia đình (T3)		1	257						

22		Bữa cơm gia đình (T4)		1	258		
		Ngôi nhà (T1)	2	1	259		
		Ngôi nhà (T2)		1	260		
		Ôn tập (T1)	2	1	261		
		Ôn tập (T2)		1	262		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		263		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	264		
23	Chủ đề 3: Mái trường mến yêu	Tôi đi học (T1)	4	1	265		
		Tôi đi học (T2)		1	266		
		Tôi đi học (T3)		1	267		
		Tôi đi học (T4)		1	268		
		Đi học (T1)	2	1	269		
		Đi học (T2)		1	270		
		Hoa yêu thương (T1)	4	1	271		
		Hoa yêu thương (T2)		1	272		
		Hoa yêu thương (T3)		1	273		
		Hoa yêu thương (T4)		1	274		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		275		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	276		
		Cây bàng và lớp học (T1)	2	1	277		
		Cây bàng và lớp học (T2)		1	278		
		Bác trồng trường (T1)	4	1	279		
		Bác trồng trường (T2)		1	280	KNS	
		Bác trồng trường (T3)		1	281		
		Bác trồng trường (T4)		1	282	KNS	
		Giờ ra chơi (T1)	2	1	283		
		Giờ ra chơi (T2)		1	284	BSVHDT	
		Ôn tập (T1)	2	1	285		
		Ôn tập (T2)		1	286		
24		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		287		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	288		
		Rửa tay trước khi ăn (T1)	4	1	289		
		Rửa tay trước khi ăn (T2)		1	290	KNS	
		Rửa tay trước khi ăn (T3)		1	291		
		Rửa tay trước khi ăn (T4)		1	292		
		Lời chào (T1)	2	1	293	Bài 2(T 68)	
		Lời chào (T2)		1	294		
		Khi mẹ vắng nhà (T1)	4	1	295		
		Khi mẹ vắng nhà (T2)		1	296		
		Khi mẹ vắng nhà (T3)		1	297		

25	Chủ đề 4: Điều em cần biết	Khi mẹ vắng nhà (T4)		1	298	KNS	
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		299		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	300		
		Nếu không may bị lạc (T1)	4	1	301	QPAN	
		Nếu không may bị lạc (T2)		1	302	KNS	
		Nếu không may bị lạc (T3)		1	303	QPAN	
		Nếu không may bị lạc (T4)		1	304		
		Đền giao thông (T1)	4	1	305		
		Đền giao thông (T2)		1	306	QPAN	
		Đền giao thông (T3)		1	307	KNS	
		Đền giao thông (T4)		1	308	KNS	
		Ôn tập (T1)	2		309		
		Ôn tập (T2)		1	310		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		311		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	312		
26		Kiến và chim bồ câu (T1)	4	1	313		
		Kiến và chim bồ câu (T2)		1	314		
		Kiến và chim bồ câu (T3)		1	315		
		Kiến và chim bồ câu (T4)		1	316		
		Câu chuyện của rết (T1)	2	1	317		
		Câu chuyện của rết (T2)		1	318		
		Câu hỏi của sói (T1)	4	1	319		
		Câu hỏi của sói (T2)		1	320		
		Câu hỏi của sói (T3)		1	321		
		Câu hỏi của sói (T4)		1	322		
27	Chủ đề 5: Bài học từ cuộc sống	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		323		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	324		
		Chú bé chăn cừu (T1)	4	1	325		
		Chú bé chăn cừu (T2)		1	326	KNS	
		Chú bé chăn cừu (T3)		1	327		
		Chú bé chăn cừu (T4)		1	328		
		Tiếng vọng của núi (T1)	4	1	329		
		Tiếng vọng của núi (T2)		1	330		
		Tiếng vọng của núi (T3)		1	331		
		Tiếng vọng của núi (T4)		1	332		
		Ôn tập (T1)	1		333		
		Ôn tập (T2)		1	334		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)	2		335		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)		1	336		
		Loài chim của biển cả (T1)	1	1	337		
		Loài chim của biển cả (T2)		1	338		

28	Chủ đề 6: Thiên nhiên kì thú	Loài chim của biển cả (T3)	1	1	339			
		Loài chim của biển cả (T4)		1	340			
		Bầy sắc cầu vồng (T1)	2	1	341			
		Bầy sắc cầu vồng (T2)		1	342			
		Chúa tể rừng xanh (T1)	4	1	343			
		Chúa tể rừng xanh (T2)		1	344			
		Chúa tể rừng xanh (T3)		1	345			
		Chúa tể rừng xanh (T4)		1	346			
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2		347			
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		1	348			
		Cuộc thi tài năng rừng xanh (T1)	4	1	349			
		Cuộc thi tài năng rừng xanh (T2)		1	350	KNS		
Cuộc thi tài năng rừng xanh (T3)		1		351	Bài 5- T116			
Cuộc thi tài năng rừng xanh (T4)		1		352	Bài 8(b)- T 117			
29		Cây liễu dẻo dai (T1)	4	1	353			
		Cây liễu dẻo dai (T2)		1	354			
		Cây liễu dẻo dai (T3)		1	355			
		Cây liễu dẻo dai (T4)		1	356			
		Ôn tập (T1)	2	1	357	Bài 1(122)		
		Ôn tập (T2)		1	358			
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2		359			
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		1	360			
	30	Chủ đề 7: Thế giới trong mắt em	Tia nắng đi đâu? (T1)	2	1	361		
			Tia nắng đi đâu? (T2)		1	362		
			Trong giấc mơ buổi sáng (T1)	2	1	363		
			Trong giấc mơ buổi sáng (T2)		1	364		
Ngày mới bắt đầu (T1)			4	1	365			
Ngày mới bắt đầu (T2)				1	366			
Ngày mới bắt đầu (T3)				1	367			
Ngày mới bắt đầu (T4)				1	368	KNS		
Hỏi mẹ (T1)			2	1	369			
Hỏi mẹ (T2)				1	370			
Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)			2		371			
Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)				1	372			
Những cánh cò (T1)			4	1	373			
Những cánh cò (T2)				1	374			
Những cánh cò (T3)				1	375			
Những cánh cò (T4)				1	376	KNS		
Buổi trưa hè (T1)			2	1	377			
Buổi trưa hè (T2)				1	378			
Hoa phượng (T1)	2	1	379					

31		Hoa phượng (T2)	1	1	380		
		Ôn tập (T1)	2	1	381		
		Ôn tập (T2)		1	382		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2		383		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		1	384		
32	Chủ đề 8: Đất nước và con người	Cậu bé thông minh (T1)	4	1	385		
		Cậu bé thông minh (T2)		1	386		
		Cậu bé thông minh (T3)		1	387	KNS	
		Cậu bé thông minh (T4)		1	388	BSVHDT	
		Lính cứu hỏa (T1)	4	1	389		
		Lính cứu hỏa (T2)		1	390	QPAN	
		Lính cứu hỏa (T3)		1	391		
		Lính cứu hỏa (T4)		1	392		
		Lớn lên bạn làm gì? (T1)	2	1	393		
		Lớn lên bạn làm gì? (T2)		1	394	KNS	
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2		395		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		1	396		
		Ruộng bậc thang ở Sa Pa (T1)	2	1	397		
		Ruộng bậc thang ở Sa Pa (T2)		1	398		
		Nhớ ơn (T1)	2	1	399		
		Nhớ ơn (T2)		1	400	KNS	
		Du lịch biển Việt Nam (T1)	4	1	401		
		Du lịch biển Việt Nam (T2)		1	402		
		Du lịch biển Việt Nam (T3)		1	403	KNS	
		Du lịch biển Việt Nam (T4)		1	404		
33		Ôn tập (T1)	2	1	405		
		Ôn tập (T2)		1	406		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)	2		407		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)		1	408		
34	Ôn tập và Đánh giá	Bài 1 (T1)	2	1	409		
		Bài 1 (T2)		1	410		
		Bài 2 (T1)	2	1	411		
		Bài 2 (T2)		1	412		
		Bài 3 (T1)	2	1	413		
		Bài 3 (T2)		1	414		
		Ôn tập	2	1			
		Ôn tập		1			
		Ôn tập	3	1			
		Ôn tập		1			
		Ôn tập	1	1			

35		Ôn tập					
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)			415		
		Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)			416		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T1)			417		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T2)			418		
		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T3)			419		
		Tổng kết môn học			420		

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN LỚP 1
NĂM HỌC 2024-2025

Cả năm: 35 tuần (3 tiết/tuần × 35 tuần = 105 tiết)
Học kì I: 18 tuần (3 tiết/tuần × 18 tuần = 54 tiết)
Học kì II: 17 tuần (3 tiết/tuần × 17 tuần = 51 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	ND điều chỉnh bổ sung(nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học					
1	Chủ đề 1: Các số từ 0 đến 10	Tiết học đầu tiên	1	1	1		
		Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (T1)	3	1	2		
		Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (T2)		1	3		
2		Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (T3)		1	4		
		Các số 6, 7, 8, 9, 10 (T1)	3	1	5		
		Các số 6, 7, 8, 9, 10 (T2)		1	6		
3		Các số 6, 7, 8, 9, 10 (T3)		1	7	Stem	
		Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau (T1)	2	1	8		
		Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau (T2)		1	9		
4		So sánh số (Tiết 1: Lớn hơn, dấu >)	4	1	10		
		So sánh số (Tiết 2: Bé hơn, dấu <)		1	11		
		So sánh số (Tiết 3: Bằng nhau, dấu =)		1	12		
5		So sánh số (Tiết 4: Luyện tập)		1	13		
		Mấy và mấy (T1)	3	1	14		
		Mấy và mấy (T2)		1	15		
6		Mấy và mấy (T3)		1	16		
		Luyện tập chung (T1)	4	1	17		
		Luyện tập chung (T2)		1	18		

7		Luyện tập chung (T3)	+	1	19		
		Luyện tập chung (T4)		1	20		
8	Chủ đề 2: Làm quen với một số hình phẳng	Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (T1)	2	1	21		
		Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật (T2)		1	22		
		Thực hành lắp ghép, xếp hình (T1)	2	1	23	stem	
		Thực hành lắp ghép, xếp hình (T2)		1	24		
9		Luyện tập chung	1	1	25		
10	Chủ đề 3: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	Phép cộng trong phạm vi 10 (T1)	6	1	26		
		Phép cộng trong phạm vi 10 (T2)		1	27		
		Phép cộng trong phạm vi 10 (T3)		1	28		
		Phép cộng trong phạm vi 10 (T4)		1	29		
Phép cộng trong phạm vi 10 (T5)		1		30			
Phép cộng trong phạm vi 10 (T6)		1		31			
11		Phép trừ trong phạm vi 10 (T1)	6	1	32		
		Phép trừ trong phạm vi 10 (T2)		1	33		
12		Phép trừ trong phạm vi 10 (T3)		1	34		
		Phép trừ trong phạm vi 10 (T4)		1	35		
13		Phép trừ trong phạm vi 10 (T5)		1	36		
		Phép trừ trong phạm vi 10 (T6)		1	37		
14		Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 (1)	3	1	38		
		Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 (2)		1	39		
		Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 (3)		1	40		
15		Luyện tập chung	1	1	41		
		Luyện tập (T1)	2	1	42		
	Luyện tập (T2)	1		43	GDBSVHDT: ATGT		
16	Chủ đề 4: Làm quen với một số hình khối	Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (T1)	2	1	44		
		Khối lập phương, khối hộp chữ nhật (T2)		1	45	Stem	
		Vị trí, định hướng trong không gian (T1)	2	1	46	ATGT	
		Vị trí, định hướng trong không gian (T2)		1	47		
		Luyện tập chung	1	1	48		

17	Chủ đề 5: Ôn tập học kì 1	Ôn tập các số trong phạm vi 10 (T1)	2	1	49		
		Ôn tập các số trong phạm vi 10 (T2)		1	50		
18		Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (T1)	2	1	51		
		Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 (T2)		1	52		
		Ôn tập hình học	1	1	53		
		Ôn tập chung	1	1	54		
19	Chủ đề 6: Các số đến 100	Số có hai chữ số (Tiết 1: Các số đến 20)	6	1	55		
		Số có hai chữ số (Tiết 2: Luyện tập)		1	56		
Số có hai chữ số (Tiết 3: Các số tròn chục)		1		57	BVMT		
20		Số có hai chữ số (Tiết 4: Các số đến 99)		1	58		
		Số có hai chữ số (Tiết 5: Luyện tập)		1	59		
Số có hai chữ số (Tiết 6: Luyện tập)		1		60			
21		So sánh số có hai chữ số (T1)	3	1	61		
		So sánh số có hai chữ số (T2)		1	62		
		So sánh số có hai chữ số (T3)		1	63		
22	Chủ đề 7: Độ dài và đo độ dài	Bảng các số từ 1 đến 100	1	1	64		
		Luyện tập chung (T1)	2	1	65		
Luyện tập chung (T2)		66					
23		mm	2	1	67		
		Dài hơn, ngắn hơn (T2)		1	68		
		Đơn vị đo độ dài (T1)	2	1	69		
		Đơn vị đo độ dài (T2)		1	70		
24		Thực hành ước lượng và đo độ dài (T1)	2	1	71	Ngoài lớp học	
		Thực hành ước lượng và đo độ dài (T2)			72		
		Luyện tập chung (T1)	2	1	73		
		Luyện tập chung (T2)			74		
25		Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (T1)	2	1	75		
		Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (T2)		1	76		
		Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (T1)	2	1	77		
		Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (T2)		1	78		
	Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)		1	79	ATGT		

26	Chủ đề 8: Phép cộng, phép trừ (không nhớ trong phạm vi 100)	Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)	3	1	80		
		Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3)		1	81	GDBSVHDT	
27		Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T1)	3	1	82	BVMT	
		Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T2)		1	83		
		Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (T3)		1	84		
28	Luyện tập chung	1	1	85			
	Luyện tập (T1)	3	1	86			
	Luyện tập (T2)		1	87			
	Luyện tập (T3)			88	ATGT		
29	Chủ đề 9: Thời gian. Giờ và lịch	Xem giờ đúng trên đồng hồ (T1)	2	1	89	Stem	
		Xem giờ đúng trên đồng hồ (T2)		1	90	Liên môn Đạo đức (Bài 10 - Đi học đúng giờ trang 28) BSVHDT	
Các ngày trong tuần (T1)		2	1	91	KNS		
Các ngày trong tuần (T2)			1	92	Stem		
30		Thực hành xem lịch và giờ	1	1	93	Stem	
		Luyện tập	1	1	94	KNS	
		Luyện tập chung	1	1	95	KNS	
31		Luyện tập	1		96		
	32	Chủ đề 10: Ôn tập cuối năm	Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (T1)	3	1	97	
Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (T2)			1		98		
Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (T3)			1		99		
Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100			1	1	100		
Luyện tập(Tiết 1)			2	1	101		
Luyện tập(Tiết 2)					102	KNS	
33		Ôn tập hình học và đo lường	1	1	103		
		Luyện tập	1	1	104		
		Ôn tập chung	1	1	105		
34		ôn tập	1	1			
		ôn tập	1	1			
		ôn tập	1	1			

35		ôn tập	1	1			
		ôn tập	1	1			
		ôn tập	1	1			

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1
NĂM HỌC 2024-2025

- *Cả năm: 35 tuần (3 tiết/tuần × 35 tuần = 105 tiết); Trong đó:
- Sinh hoạt dưới cờ 35 tiết (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)
 - Hoạt động giáo dục (HĐGD) theo chủ đề 35 tiết (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)
 - Sinh hoạt lớp 35 tiết (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)
- *Học kì I: 18 tuần (3 tiết/tuần × 18 tuần = 54 tiết); Trong đó:
- Sinh hoạt dưới cờ 18 tiết (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)
 - Hoạt động giáo dục (HĐGD) theo chủ đề 18 tiết (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)
 - Sinh hoạt lớp 18 tiết (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)
- *Học kì II: 17 tuần (3 tiết/tuần × 17 tuần = 51 tiết); Trong đó:
- Sinh hoạt dưới cờ 17 tiết (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)
 - Hoạt động giáo dục (HĐGD) theo chủ đề 17 tiết (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)
 - Sinh hoạt lớp 17 tiết (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	ND điều chỉnh bổ sung(nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học					
1	Chủ đề 1: Trường Tiểu học	Làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ	1		1		TPT
		Trường tiểu học của em	1	1	2	BVMT	Ngoài lớp học- Liên môn TNXH Trang 30
		Các bạn của em	1	1	3	KNS	
2		Xây dựng đôi bạn cùng tiến	1	1	4		
		Làm quen với bạn mới	1	1	5		

		Hát về tình bạn	1	1	6	KNS	
3		Tìm hiểu an toàn trường học	1	1	7		TPT
		Một ngày ở trường	1	1	8	GDĐP(Mục 2 trang 17)	
		Chia sẻ việc thực hiện An toàn giao thông ở cổng trường	1	1	9	KNS	
4		Tham gia vui tết Trung thu	1	1	10		TPT
		An toàn khi vui chơi	1	1	11	KNS	Ngoài lớp học
		Chia sẻ điều em học được từ chủ đề trường tiểu học	1	1	12	GDĐP(Mục 5 trang 21)	
5		Phát động phong trào tìm kiếm tài năng nhí	1	1	13		
		Ai cũng có điểm đáng yêu	1	1	14		
		Trình diễn tài năng của em	1	1	15		
6		Nói lời hay ý đẹp	1	1	16		
		Em là người lịch sự	1	1	17		
	Chủ đề 2: Em là ai?	Thực hiện nói lời hay ý đẹp	1	1	18	KNS	
		Rèn nền nếp sinh hoạt	1	1	19	BVMT	
7		Tự chăm sóc bản thân	1	1	20	KNS	
		Chia sẻ việc thực hiện nền nếp sinh hoạt	1	1	21		
		Đánh giá việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt	1	1	22		
8		Em yêu thương người thân	1	1	23		
		Chia sẻ điều em học được từ chủ đề em là ai?	1	1	24		
9		Phát động hội diễn chào mừng ngày 20/11	1	1	25		TPT
		Thầy cô của em	1	1	26	GDĐP(Mục 3 trang 19)	
		Lựa chọn tiết mục	1	1	27		
10		Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp	1	1	28	BVMT	
		Lớp học sạch, đẹp	1	1	29	GDĐP(Mục 4 trang 20)	
	Chủ đề 3: Thầy cô của em	Chia sẻ về việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp	1	1	30	KNS	
11		Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 2	1	1	31		TPT
		Giờ học, giờ chơi	1	1	32	KNS	
		Sáng tạo theo chủ đề Thầy cô của em	1	1	33		
		Trang trí cây tri ân	1	1	34		

12		Biết ơn thầy cô	1	1	35	KNS		
		Em và các bạn đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô?	1	1	36			
13	Chủ đề 4: Biết ơn	Giao lưu với chú bộ đội	1	1	37		TPT	
		Em yêu chú bộ đội	1	1	38	KNS		
		Vẽ tranh về chú bộ đội	1	1	39			
14		Tập làm chú bộ đội	1	1	40			
		Bày tỏ lòng biết ơn	1	1	41	KNS		
		Hát về chú bộ đội	1	1	42			
15		Tìm hiểu về những người có công với quê hương	1	1	43			
		Biết ơn những người có công với quê hương	1	1	44	KNS		
		Hát về những người anh hùng	1	1	45			
16		Tham gia Ngày hội làm việc tốt	1	1	46	BVMT		
		Em làm việc tốt	1	1	47	KNS		
		Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt	1	1	48			
17	Chủ đề 5: Mùa xuân của em	Mùa xuân trên quê hương em	1	1	49		TPT	
		Ngày Tết quê em	1	1	50		Ngoài lớp học	
		Giới thiệu tranh, ảnh về lễ hội mùa xuân quê em	1	1	51	GDĐP(Mục 1 trang 29)		
18		Tìm hiểu trò chơi dân gian trong lễ hội	1	1	52			
		Em yêu thiên nhiên	1	1	53			
		Tập chơi các trò chơi dân gian	1	1	54			
19			1	1	55			
		Vườn hoa trường em	1	1	56	GDĐP(Mục 2 trang 17)		
		Em thích trò chơi dân gian nào nhất?	1	1	57			
20		Múa hát về chủ đề mùa xuân	1	1	58			
		Em ươm cây xanh	1	1	59	BVMT		
		Chia sẻ với bạn về hoạt động em yêu thích	1	1	60			
21			Thông báo kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương	1	1	61		
			Cảnh đẹp quê hương em	1	1	62	GDĐP(Mục 1+ 2 trang 29 +30)	
			Chuẩn bị tham quan	1	1	63	BVMT	

22	Chủ đề 6: Quê hương em	Phát động phong trào bảo vệ môi trường quê hương	1	1	64	BVMT	
		Giữ gìn cảnh đẹp quê hương	1	1	65	GDĐP(Mục 4 trang 32)	
		Giới thiệu cảnh đẹp em yêu thích	1	1	66	GDĐP(Mục 3 trang 31)	
23		Phát động hội diễn theo chủ đề quê hương em	1	1	67	BVMT	
		Môi trường quanh em	1	1	68	KNS	
		Chuẩn bị hội diễn	1	1	69		
24		Hội diễn văn nghệ	1	1	70		
		Công trình công cộng quê em	1	1	71		
		Điều em học được từ chủ đề quê hương em	1	1	72		
25	Chủ đề 7: Gia đình em	Phát động hội diễn chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 -3	1	1	73		
		Mẹ của em	1	1	74	KNS	
		Hát về bà và mẹ	1	1	75		
26		Hội diễn văn nghệ	1	1	76		
		Vệ sinh nhà cửa	1	1	77	GDĐP(Mục 5 trang 9)	Liên môn Đạo đức(Bài 19 trang 46)
		Chia sẻ việc làm tốt giúp gia đình	1	1	78		
27		Phát động vẽ tranh gia đình của em	1	1	79		
		Sắp xếp đồ dùng của em	1	1	80		
		Cùng vẽ tranh	1	1	81	GDĐP(Mục 6 trang 9)	
28		Giới thiệu bức tranh của em	1	1	82		
		An toàn khi ở nhà	1	1	83	KNS	
		Chia sẻ những việc em đã làm để giúp đỡ gia đình	1	1	84		
29	Chủ đề 8: Chia sẻ và hợp tác	Phát động phong trào nhân ái, sẻ chia	1	1	85		TPT
		Những người bạn của em	1	1	86		
		Tìm hiểu khó khăn của bạn	1	1	87	KNS	
30		Món quà sẻ chia	1	1	88		
		Giúp bạn khi gặp khó khăn	1	1	89	KNS	
		Viết lời yêu thương	1	1	90	GDĐP(Mục 5 trang 14)	
		Tổng kết phong trào nhân ái, sẻ chia	1	1	91		

31		Hàng xóm của em	1	1	92	ĐP(Mục 2 + 3 + 4 trang 11-13)	
		Khúc hát yêu thương	1	1	93		
32		Hát mừng ngày giải phóng miền Nam 30 - 4	1	1	94		TPT
		Cùng hợp tác	1	1	95	KNS	
		Em học được gì từ chủ đề chia sẻ và hợp tác?	1	1	96		
33	Chủ đề 19: Cháu ngoan Bác Hồ	Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ	1	1	97		TPT
		Bác Hồ kính yêu	1	1	98	KNS	
		Đọc thơ về Bác Hồ	1	1	99		
34		Nghe kể chuyện về Bác Hồ	1	1	100		
		Sao nhi đồng của em	1	1	101		
		Triển lãm tranh Bác Hồ với thiếu nhi	1	1	102		
35		Hội diễn Đài sen dâng Bác	1	1	103		
		Khi mùa hè về	1	1	104		
		Cháu ngoan Bác Hồ	1	1	105		

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ

TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

NĂM HỌC 2024-2025

Cả năm: 35 tuần (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)

Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)

Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	ND điều chỉnh bổ sung(nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học					
1	Chủ đề 1: Tự chăm sóc bản thân	Em giữ sạch đôi tay	1	1	1	KNS	
2		Em giữ sạch răng miệng	1	1	2	KNS	
3		Em tắm, gội sạch sẽ	1	1	3	KNS	
4		Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ	1	1	4	KNS	
5	Chủ đề 2: Yêu thương gia đình	Gia đình của em (T1)	2	1	5	KNS	
6		Gia đình của em (T2)		1	6	GDĐP(Mục 5 trang 9)	
7	Chủ đề 3: Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị	1	1	7	KNS	
8		Quan tâm, chăm sóc ông bà	1	1	8	KNS	
9		Quan tâm, chăm sóc cha mẹ	1	1	9	KNS	
10		Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ	1	1	10	KNS	
11		Rèn luyện thực hành kỹ năng giữa học kỳ 1	1	1	11		
12	Chủ đề 4: Thực hiện nội quy trường, lớp	Đi học đúng giờ	1	1	12	KNS	
13		Học bài và làm bài đầy đủ	1	1	13	KNS	
14		Giữ trật tự trong trường, lớp	1	1	14	KNS	
15		Giữ gìn tài sản của trường, lớp	1	1	15	KNS	
16		Giữ vệ sinh trường, lớp	1	1	16	GDĐP(Mục 4 trang 20)	
17	Chủ đề 5: Sinh hoạt nền nếp	Gọn gàng, ngăn nắp	1	1	17	GDĐP(Mục 1 trang 16)	
18		Rèn luyện thực hành kỹ năng cuối học kỳ 1	1	1	18		
19		Học tập, sinh hoạt đúng giờ	1	1	19	KNS	
20	Chủ đề 6: Tự giác làm	Tự giác học tập	1	1	20	KNS	
21		Tự giác tham gia các hoạt động ở trường	1	1	21	GDĐP(Mục 4 trang 20)	

22	việc của mình	Tự giác làm việc ở nhà	1	1	22	GDĐP(Mục 5 trang 9)	
23	Chủ đề 7: Thật thà	Không nói dối	1	1	23	KNS	
24		Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác	1	1	24	KNS	
25		Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất	1	1	25	QPAN	
26		Biết nhận lỗi	1	1	26	KNS	
27		Rèn luyện thực hành kỹ năng giữa học kỳ 2	1	1	27		
28	Chủ đề 8: Phòng, tránh tại nạn giao thông, thương tích	Phòng, tránh tại nạn giao thông	1	1	28	QPAN	
29		Phòng, tránh đuối nước	1	1	29	QPAN	
30		Phòng, tránh bỏng	1	1	30	KNS	
31		Phòng, tránh thương tích do ngã	1	1	31	KNS	
32		Phòng, tránh điện giật	1	1	32	KNS	
33		Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm	1	1	33	KNS	
34		Phòng, tránh xâm hại	1	1	34	KNS	
35		Rèn luyện thực hành kỹ năng cuối học kỳ 2	1	1	35		

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ

TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TCTV LỚP 1

NĂM HỌC 2024-2025

Cả năm: 35 tuần (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)

Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)

Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Tiết điều chỉnh thực day	Tiết theo PPCT	Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng				
	CHỦ ĐIỂM TRƯỜNG HỌC CỦA EM	Bài 1: Em chào cô	1	1	1	KNS	
		Bài 2: Đây là trường học của em	1	1	2	KNS	
		Bài 3: Mình tên là mây	1	1	3		
		Bài 4: Cô giáo em rất hiền	1	1	4		
		Bài 5: Chúng em chào cờ	1	1	5	KNS	
		Bài 6: Bác Hồ rất yêu trẻ em	1	1	6	KNS	
		Bài 7: Bút chì màu dùng để vẽ	1	1	7	KNS	
		Bài 8: Trường em rất đẹp	1	1	8	KNS	
		Bài 9: Đường em đến trường	1	1	9	KNS	
		Bài 10: Bút và thước kẻ	1	1	10	KNS	
	CHỦ ĐIỂM BẢN THÂN EM	Bài 11: Đôi dép này của em	1	1	11	KNS	
		Bài 12: Em thích ăn kẹo	1	1	12		
		Bài 13: Em đánh răng	1	1	13	KNS	
		Bài 14: Em thích xem phim	1	1	14		
		Bài 15: Hôm nay là thứ hai	1	1	15		
		Bài 16: Buổi sáng, em đi học	1	1	16		
		Bài 17: Lời chào của bé	1	1	17		
		Bài 18: Sự tích ngôi nhà sàn	1	1	18		

	CHỦ ĐIỂM GIA ĐÌNH CỦA EM	Bài 19: Gia đình em có 6 người	1	1	19	KNS	
		Bài 20: Ghế để ngồi	1	1	20		
		Bài 21: Cá nướng rất ngon	1	1	21	KNS	
		Bài 22: Bố em đan gùi	1	1	22	BSVH	
		Bài 23: Em yêu mẹ	1	1	23	KNS	
		Bài 24: Làm anh	1	1	24	KNS	
		Bài 25: Khi mẹ vắng nhà	1	1	25	KNS	
	CHỦ ĐIỂM THỂ GIỚI XUNG QUANH EM	Bài 26: Con mèo đang bắt chuột	1	1	26		
		Bài 27: Con cá sống ở dưới nước	1	1	27		
		Bài 28: Con voi rất khỏe	1	1	28		
		Bài 29: Con chim sâu bắt sâu	1	1	29		
		Bài 30: Cây dưa được trồng dưới đất	1	1	30	BVMT	
		Bài 31: Quả táo rất ngọt	1	1	31		
		Bài 32: Hoa hồng rất đẹp	1	1	32		
		Bài 33: Rau cải ăn rất ngon	1	1	33		
		Bài 34: Kẹo dừa em trồng cây chuối	1	1	34		
		Bài 35: Đàn gà con	1	1	35		
	CHỦ ĐIỂM EM THAM GIA GIAO THÔNG	Bài 36: Cú mèo và dế mèn	1	1	36		
		Bài 37: Xe máy chạy rất nhanh	1	1	37	ATGT	
		Bài 38: Em đi ở trên đường bên ngoài	1	1	38	ATGT	
		Bài 39: Đi trên hè đường	1	1	39	ATGT	
	CHỦ ĐIỂM BẢN LÀNG CỦA EM	Bài 40: Dề và Súa	1	1	40		
		Bài 41: Bản em rất đẹp	1	1	41		
		Bài 42: Người ở buôn làng em dệt thổ cẩm	1	1	42	BSVH	
		Bài 43: Buôn làng em có Lễ hội Cồng chiêng	1	1	43	BSVH	
		Bài 44: Bản em có Bác	1	1	44		
		Bài 45: Cùng họ chưa đem đi chơi	1	1	45		

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 1

NĂM HỌC 2024-2025

Cả năm: 35 tuần (2 tiết/tuần × 35 tuần = 70 tiết)
Học kì I: 18 tuần (2 tiết/tuần × 18 tuần = 36 tiết)
Học kì II: 17 tuần (2 tiết/tuần × 17 tuần = 34 tiết)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	ND điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học					
1	Chủ đề 1: Gia đình	Kể về gia đình (T1)	2	1	1		
		Kể về gia đình (T2)		1	2		
2		Ngôi nhà của em (T1)	2	1	3	GDĐP	
		Ngôi nhà của em (T2)		1	4	GDĐP	
3		Đồ dùng trong nhà (T1)	2	1	5		
		Đồ dùng trong nhà (T2)		1	6	GDĐP	
4		An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T1)	2	1	7	QPAN	
		An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà (T2)		1	8	KNS	
5		Ôn tập chủ đề Gia đình (T1)	3	1	9	KNS	
		Ôn tập chủ đề Gia đình (T2)		1	10		
6		Ôn tập chủ đề Gia đình (T3)		1	11	GDĐP	
	Chủ đề 2: Trường học	Lớp học của em (T1)	3	1	12	GDĐP	
7		Lớp học của em (T2)		1	13		
		Lớp học của em (T3)		1	14		
8		Cùng khám phá trường học (T1)	3	1	15	GDĐP	Ngoài lớp học
		Cùng khám phá trường học (T2)		1	16	GDĐP	
9		Cùng khám phá trường học (T3)		1	17		
		Cùng vui ở trường (T1)	2	1	18	KNS	
10		Cùng vui ở trường (T2)		1	19		
		Ôn tập chủ đề Trường học (T1)	3	1	20	GDĐP	
11		Ôn tập chủ đề Trường học (T2)		1	21	GDĐP	
		Ôn tập chủ đề Trường học (T3)		1	22		
12		Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (T1)	2	1	23		

12	Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương	Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (T2)	1	1	24	GDDP	Ngoài lớp học
13		Con người nơi em sống (T1)	2	1	25		
		Con người nơi em sống (T2)		1	26	KNS	
14		Vui đón tết (T1)	2	1	27		
		Vui đón tết (T2)		1	28	KNS	
15		An toàn trên đường (T1)	2	1	29		
		An toàn trên đường (T2)		1	30	Stem; KNS	
16		Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T1)	3	1	31		
		Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T2)		1	32		
17		Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (T3)		1	33	KNS	
	Chủ đề 4: Thực vật và động vật	Cây xung quanh em (T1)	3	1	34		Ngoài lớp học
18		Cây xung quanh em (T2)		1	35		
		Cây xung quanh em (T3)		1	36	Stem; KNS	
19		Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (T1)	2	1	37		
		Chăm sóc và bảo vệ cây trồng (T2)		1	38	Stem; KNS	
20		Con vật quanh em (T1)	3	1	39		
		Con vật quanh em (T2)		1	40		
21		Con vật quanh em (T3)		1	41	Stem; KNS	
		Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T1)	3	1	42		
22		Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T2)		1	43	KNS	
		Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T1)	3	1	44		
23		Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T2)		1	45		
		Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T3)		1	46	KNS	
24	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Cơ thể em (T1)	3	1	47		
		Cơ thể em (T2)		1	48	KNS	
25		Cơ thể em (T3)		1	49		
		Các giác quan của cơ thể (T1)	3	1	50	KNS	
26		Các giác quan của cơ thể (T2)		1	51		
		Các giác quan của cơ thể (T3)		1	52	Stem; KNS	
27		Ăn uống hằng ngày (T1)	2	1	53		
		Ăn uống hằng ngày (T2)		1	54	KNS	
28		Vận động và nghỉ ngơi (T1)	2	1	55	BSVHDT	
		Vận động và nghỉ ngơi (T2)		1	56	Stem; KNS	
29		Tự bảo vệ mình (T1)	2	1	57		
		Tự bảo vệ mình (T2)		1	58	KNS	
30		Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T1)	3	1	59		
		Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T2)		1	60	KNS	
31		Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (T3)		1	61		

31	Chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời	Cùng khám phá bầu trời (T1)	3	1	62	KNS	Ngoài lớp học
32		Cùng khám phá bầu trời (T2)		1	63		
		Cùng khám phá bầu trời (T3)		1	64	Stem; KNS	
33		Thời tiết luôn thay đổi (T1)	3	1	65		
		Thời tiết luôn thay đổi (T2)		1	66		
34		Thời tiết luôn thay đổi (T3)		1	67	Stem; KNS	
		Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T1)	3	1	68		
35		Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T2)		1	69		
		Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T3)		1	70	KNS	

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC LỚP 1
NĂM HỌC 2024-2025

Cả năm 35 tuần x 1 tiết / tuần =35 tiết
Học kỳ I: 18 tuần x 1 tiết/ tuần =18 tiết
Học kỳ II: 17 tuần x 1 tiết/ tuần = 17 tiết

HỌC KÌ I							Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
Tháng	Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Tiết theo PPCT		
		Chủ điểm	Tên bài	Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy			
9	1	Tổ quốc Việt Nam	1.Hát : Lá cờ Việt Nam 2.Một số yêu cầu khi hát 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn	3	1	1	LGSDKNS: GD các em luôn yêu và bảo vệ Tổ quốc.	
	2		1.Ôn tập bài hát : Lá cờ Việt Nam 2.Nghe nhạc : Quốc ca Việt Nam 3.Thưởng thức âm nhạc: Trống cơm		1	2		
	3		1.Ôn tập bài hát : Lá cờ Việt Nam 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Nói theo tiết tấu riêng của mình		1	3		

	4	Thiên nhiên	1.Hát : Lí cây xanh 2.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng trống 3.Hướng dẫn cách vỗ tay khi hát	3	1	4	LGGDKNS: GD các em luôn yêu và bảo vệ các loài vật.	
10	5		1.Ôn tập bài hát : Lí cây xanh 2.Nghe nhạc : Chuyển bay của chú ong vàng 3.Đọc nhạc		1	5		
	6		1.Ôn tập bài hát : Lí cây xanh 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình		1	6	LGGDKNS: GD các em luôn yêu thương nhau	
	7	Tình bạn	1.Hát : Mời bạn vui múa ca 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn	3	1	7	LGGDKNS: GD các em luôn yêu thương nhau	
	8		1.Ôn tập bài hát : Mời bạn vui múa ca 2.Thưởng thức âm nhạc : Tiếng hát Nai Ngọc 3.Nghe nhạc : Tìm bạn thân		1	8		

11	9		1.Ôn tập bài hát : Mời bạn vui múa ca 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vỗ tay với âm thanh to nhỏ khác nhau		1	9		
	10	Hòa bình	1.Hát : Lung linh ngôi sao nhỏ 2.Nghe nhạc : Quê hương tươi đẹp 3.Trải nghiệm và khám phá : Phân biệt âm thanh cao – thấp, dài – ngắn, to – nhỏ	3	1	10		
	11		1.Ôn tập bài hát : Lung linh ngôi sao nhỏ 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Nói theo tiết tấu riêng của mình		1	11		
	12		1.Ôn tập bài hát : Lung linh ngôi sao nhỏ 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh theo sơ đồ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.		1	12		

12	13	Gia đình	1.Hát : Mẹ đi vắng 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng trống	3	1	13	LGGDKNS: GD các em luôn yêu mẹ và yêu thương gia đình	
	14		1.Ôn tập bài hát : Mẹ đi vắng 2.Những kiểu gõ đệm khi hát 3.Nghe nhạc : Sắp đến Tết rồi		1	14		
	15		1.Ôn tập bài hát : Mẹ đi vắng 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình; Vỗ tay theo cặp.		1	15		
	16		Nội dung tự chọn	1	1	16		
1	17		Ôn tập và kiểm tra học kì I	1	1	17		
	18		Ôn tập và kiểm tra học kì I	1	1	18		
			Thi tìm hiểu vị trí các nốt nhạc	3	1		Tăng thêm	
					1			
					1			
	HỌC KỲ II							
1	19		1.Hát : Xòe hoa 2.Thưởng thức âm nhạc : Ma-ra-cát, xy-lô-phôn 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh giống tiếng gió		1	19	LGGDKNS: GD các em luôn yêu và bảo vệ giữ gìn bản sắc dân tộc	

	20	Tuổi thơ	1.Ôn tập bài hát : Xòe hoa 2.Đọc nhạc 3.Nghe nhạc : Tập tầm vông	3	1	20		
	21		1.Ôn tập bài hát : Xòe hoa 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ		1	21		
2	22		1.Hát : Thật đáng yêu 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Nói theo tiết tấu riêng của mình		1	22		
	23	Giữ gìn vệ sinh	1.Ôn tập bài hát : Thật đáng yêu 2.Nghe nhạc : Chiếc đồng hồ 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh theo sơ đồ	3	1	23		
	24		1.Ôn tập bài hát : Thật đáng yêu 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vỗ tay theo cặp		1	24		

3	25	Em yêu âm nhạc	1.Hát : Đội kèn tí hon 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng trống	3	1	25		
	26		1.Ôn tập bài hát : Đội kèn tí hon 2.Thưởng thức âm nhạc : Tiếng đàn Thạch Sanh 3.Nghe nhạc : Cộc cách tùng cheng		1	26		
	27		1.Ôn tập bài hát : Đội kèn tí hon 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ.		1	27		
	28	Mừng sinh nhật	1.Nghe nhạc : Mừng sinh nhật 2.Hát : Chúc mừng sinh nhật 3.Trải nghiệm và khám phá : Vận động theo tiếng đàn	3	1	28		
	29		1.Ôn tập bài hát : Chúc mừng sinh nhật 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình		1	29		

4	30		1.Ôn tập bài hát : Chúc mừng sinh nhật 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ		1	30		
	31	Loài vật em yêu	1.Hát : Thật là hay 2.Nghe nhạc : Chú voi con đi bộ 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh theo sơ đồ	3	1		LGGDKNS: GD các em luôn yêu và bảo vệ các loài vật.	
	32		1.Ôn tập bài hát : Thật là hay 2.Nhạc cụ 3.Trải nghiệm và khám phá : Vỗ tay theo nhịp		1	32		
5	33		1.Ôn tập bài hát : Thật là hay 2.Đọc nhạc 3.Trải nghiệm và khám phá : Tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi; Tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích.		1	33		
	34		Nội dung tự chọn	1	1	34		
	35		Ôn tập và kiểm tra học kì II	1	1	35		
			Thường thức âm nhạc : Những bài hát địa phương	3	1		Tăng thêm	
					1			
					1			

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN BỒI DƯỠNG RÈN KĨ NĂNG LỚP 1
NĂM HỌC 2024-2025

Cả năm: 70 tuần (2 tiết/tuần × 35 tuần = 70 tiết)

Học kì I: 18 tuần (2 tiết/tuần × 18 tuần = 36 tiết)

Học kì II: 17 tuần (2 tiết/tuần × 17 tuần = 34 tiết)

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	Nội dung ĐCBS (nếu có)	Ghi chú
	Chủ điểm	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng				
1		Hoà nhập với môi trường(Tiết 1)	1	1	1		
		Ôn tập toán mạng	1	1	2		
2		Hoà nhập với môi trường(Tiết 2)	1	1	3		
		Ôn TNTV	1	1	4		
3		Nếp ngồi của em	1	1	5		
		Ôn tập toán mạng	1	1	6		
4		Giữ gìn đôi mắt sáng	1	1	7		
		Ôn TNTV	1	1	8		
5		Lời chào của em	1	1	9		
		Ôn tập toán mạng	1	1	10		
6		Tự bảo vệ bản thân	1	1	11		
		Ôn TNTV	1	1	12		
7		Quà tặng nụ cười	1	1	13		
		Ôn tập toán mạng	1	1	14		
8		Em là người lịch sự	1	1	15		
		Ôn TNTV	1	1	16		

9		Nghi thức giao tiếp	1	1	17		
		Ôn tập toán mạng	1	1	18		
10		Giao tiếp tích cực	1	1	19		
		Ôn TNTV	1	1	20		
11		Kĩ năng phòng tránh tai nạn thương tích	1	1	21		
		Ôn tập toán mạng	1	1	22		
12		Nhiệm vụ học tập của em	1	1	23		
		Ôn TNTV	1	1	24		
13		Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn	1	1	25		
		Ôn tập toán mạng	1	1	26		
14		Tự đánh giá kết quả học tập	1	1	27		
		Ôn TNTV	1	1	28		
15		Kĩ năng bảo vệ bản thân	1	1	29		
		Ôn tập toán mạng	1	1	30		
16		Góc học tập của em	1	1	31		
		Ôn TNTV	1	1	32		
17		Giúp đỡ bố mẹ và người thân	1	1	33		
		Ôn tập toán mạng	1	1	34		
18		Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề	1	1	35		
		Ôn TNTV	1	1	36		
19		Em là người xuất sắc	1	1	37		
		Ôn tập toán mạng	1	1	38		
20		Kỹ năng hợp tác	1	1	39		
		Ôn TNTV	1	1	40		
21		Nêu ý kiến cá nhân	1	1	41		
		Ôn tập toán mạng	1	1	42		
22		Kỹ năng ứng xử	1	1	43		
		Ôn TNTV	1	1	44		

23		Lòng trung thực, kỷ luật đoàn kết	1	1	45		
		Ôn tập toán mạng	1	1	46		
24		Giữ gìn đôi mắt sáng	1	1	47		
		Ôn TNTV	1	1	48		
25		Thực hiện nội quy trường lớp	1	1	49		
		Ôn tập toán mạng	1	1	50		
26		Tập trung để học tốt	1	1	51		
		Ôn TNTV	1	1	52		
27		Động viên, chăm sóc	1	1	53		
		Ôn tập toán mạng	1	1	54		
28		Góc học tập xinh xắn	1	1	55		
		Lòng biết ơn	1	1	56		
29		Em là người bạn tốt	1	1	57		
		Kĩ năng xây dựng sự tự tin vào bản thân (Tiết 1)	1	1	58		
30		Bí mật của sự khen ngợi	1	1	59		
		Kĩ năng xây dựng sự tự tin vào bản thân (Tiết 2)	1	1	60		
31		Nhà thơ nhí(Tiết 1)	1	1	61		
		Nhà thơ nhí(Tiết 2)	1	1	62		
32		Bí mật về em(Tiết 1)	1	1	63		
		Bí mật về em(Tiết 2)	1	1	64		
33		Vượt qua nỗi sợ(Tiết 1)	1	1	65		
		Vượt qua nỗi sợ(Tiết 2)	1	1	66		
34		Kĩ năng đi bộ qua đường an toàn(Tiết 1)	1	1	67		
		Kĩ năng đi bộ qua đường an toàn(Tiết 2)	1	1	68		
35		Ngồi an toàn trên xe đạp xe máy(Tiết 1)	1	1	69		
		Ngồi an toàn trên xe đạp xe máy(Tiết 2)	1	1	70		

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN MĨ THUẬT LỚP 1
NĂM HỌC 2024-2025

Cả năm: 35 tuần (1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết)
Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)
Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/ thời lượng	Tiết điều chỉnh thực dạy	Tiết theo PPCT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học					
1	Chủ đề 1	Mỹ thuật trong nhà trường	1	1	1	GDBVMT: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường xung quanh sạch đẹp	
						- Biết làm một số việc vừa sức để giữ gìn môi trường xung quanh: vứt rác đúng nơi quy định, sắp xếp đồ dùng trong nhà gọn gàng, sạch sẽ.	
						GDĐP: Em đã làm gì để cho đường làng ngõ xóm nơi em ở sạch sẽ.	
2	Chủ đề 2	Sáng tạo từ những chấm màu (T1)	4	1	2		
3		Sáng tạo từ những chấm màu (T2)		1	3		
4		Sáng tạo từ những chấm màu (T3)		1	4		
5		Sáng tạo từ những chấm màu (T4)		1	5		
6	Chủ đề 3	Nét vẽ của em (T1)	3	1	6		
7		Nét vẽ của em (T2)		1	7	Stem Ứng dụng kiến thức môn TV về các nét để tạo ra SP MT	
8		Nét vẽ của em (T3)		1	8		
9	Chủ đề 4	Sáng tạo từ những hình cơ bản (T1)	4	1	9		
10		Sáng tạo từ những hình cơ bản (T2)		1	10		
11		Sáng tạo từ những hình cơ bản (T3)		1	11		
12		Sáng tạo từ những hình cơ bản (T4)		1	12	Stem Ứng dụng kiến thức môn toán về hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác... để tạo ra SP MT	

13	Chủ đề 5	Màu cơ bản trong Mĩ thuật (T1)	4	1	13		
14		Màu cơ bản trong Mĩ thuật (T2)		1	14		
15		Màu cơ bản trong Mĩ thuật (T3)		1	15		
16		Màu cơ bản trong Mĩ thuật (T4)		1	16		
17	Đánh giá định kì cuối học kì 1		1	1	17		
18	Chủ đề 6	Sáng tạo từ những khối cơ bản (T1)	4	1	18		
19		Sáng tạo từ những khối cơ bản (T2)		1	19		
20		Sáng tạo từ những khối cơ bản (T3)		1	20		
21		Sáng tạo từ những khối cơ bản (T4)		1	21		
22	Chủ đề 7	Hoa quả (T1)	4	1	22		
23		Hoa quả (T2)		1	23		
24		Hoa quả (T3)		1	24		
25		Hoa quả (T4)		1	25		
26	Chủ đề 8	Người thân của em (T1)	4	1	26	NQ05: LGGD bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc mô phỏng trang phục truyền thống, các hoạt động của người thân trong ngày tết, lễ hội, trong cuộc sống hàng ngày	
27		Người thân của em (T2)		1	27		
28		Người thân của em (T3)		1	28		
29		Người thân của em (T4)		1	29		
30	Chủ đề 9	Em là học sinh lớp 1 (T1)	4	1	30	Tích hợp môn Đạo đức chủ đề 4 thực hiện nội quy trường, lớp	
31		Em là học sinh lớp 1 (T2)		1	31		
32		Em là học sinh lớp 1 (T3)		1	32		
33		Em là học sinh lớp 1 (T4)		1	33		
34	Đánh giá định kì cuối năm		1	1	34	Trung bày Sp 2D, 3D đã làm trong năm học	
35	Trung bày sản phẩm		1	1	35	Trung bày Sp 2D, 3D đã làm trong năm học	

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết		
		Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc				
1	Tiếng Việt	420	Học kì I: 18 tuần (12 tiết/tuần × 18 tuần = 216 tiết)	Học kì II: 17 tuần (12 tiết/tuần × 17 tuần = 204 tiết)
2	Toán	105	Học kì I: 18 tuần (3 tiết/tuần × 18 tuần = 54 tiết)	Học kì II: 17 tuần (3 tiết/tuần × 17 tuần = 51 tiết)
3	Hoạt động trải nghiệm	105	Học kì I: 18 tuần (3 tiết/tuần × 18 tuần = 54 tiết)	Học kì II: 17 tuần (3 tiết/tuần × 17 tuần = 51 tiết)
4	Đạo đức	35	Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)	Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)
5	Tự nhiên xã hội	70	Học kì I: 18 tuần (2 tiết/tuần × 18 tuần = 36 tiết)	Học kì II: 17 tuần (2 tiết/tuần × 17 tuần = 34 tiết)
6	Âm nhạc	35	Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)	Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)
7	Giáo dục thể chất	70	Học kì I: 18 tuần (2 tiết/tuần × 18 tuần = 36 tiết)	Học kì II: 17 tuần (2 tiết/tuần × 17 tuần = 34 tiết)
8	Mĩ thuật	35	Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần × 18 tuần = 18 tiết)	Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết)
2. Môn học tự chọn				

1	Ngoại ngữ	70	Học kì I: 18 tuần (2 tiết/tuần × 18 tuần = 36 tiết)	Học kì II: 17 tuần (2 tiết/tuần × 17 tuần = 34 tiết)
3. Hoạt động củng cố, tăng cường				
1				
2				

TRƯỜNG TH HÀ NỘI ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 1

KẾ HOẠCH DẠY TCTV CHO HỌC SINH LỚP 1 TRƯỚC KHI KHAI GIẢNG

STT	Thứ /Ngày	Buổi	Số tiết	Ghi chú	
1	Thứ năm ngày 22/8/ 2024	Sáng	3		
2		Chiều	3		
3	Thứ Sáu ngày 23/8/ 2024	Sáng	3		
4		Chiều	0		
5	Thứ Hai ngày 26/8/ 2024	Sáng	3		
6		Chiều	3		
7	Thứ Ba ngày 27/8/ 2024	Sáng	3		
8		Chiều	3		
9	Thứ Tư ngày 28/8/ 2024	Sáng	3		
10		Chiều	3		
11	Thứ Năm ngày 29/8/2024	Sáng	3		
12		Chiều	3		
13	Thứ Sáu ngày 30/8/ 2024	Sáng	3		
14		Chiều	0		
15	Thứ Ba ngày 3/9/2024	Sáng	0	NGHỈ BÙ	
16		Chiều	0		
17	Thứ Tư ngày 4/9/2024	Sáng	2	TỔNG DUYỆT KHAI GIẢNG	
18		Chiều	3		
19	Thứ Năm ngày 4/9/2025	Sáng	0	KHAI GIẢNG NGHỈ	
20		Chiều	0		
21	Thứ Sáu ngày 6/9/ 2024	Sáng	3		
22		Chiều	0		
		Cộng	44		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GDTC LỚP 1

Cả năm: 35 tuần x 2 tiết /tuần = 70 tiết

Học kì I: 18 tuần x 2 tiết =36 tiết.

Học kì II: 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết

Tuần, Tháng	Chương trình sách giáo khoa					Nội dung điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	Bài	Tên bài học	Tiết theo PPCT	Tiết học/thời lượng		
Tuần 1/9	Chủ đề 1: Đội hình đội ngũ(14 tiết)	Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số	Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số - Trò chơi "Diệt các con vật có hại"	1	1T/ 35p	Giới thiệu chung về môn	
			Ôn: TT đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số -T/C Làm theo hiệu lệnh	2	1T/ 35p	Kỹ thuật tay éch trên cạn	
Tuần 2/9			Ôn: TT đứng nghiêm, đứng nghỉ, tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số - Trò chơi lăn bóng bằng tay	3	1T/ 35p		
		Bài 2: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số	Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số T/C: “Thi xếp hàng nhanh”	4	1T/ 35p		
			Ôn: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số - Trò chơi lăn bóng bằng tay	5	1T/ 35p		
Tuần 3/9			Ôn: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số - Trò chơi Thi đua xếp hàng	6	1T/ 35p		
		Bài 3: Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh”	Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh”	7	1T/ 35p		
Tuần 4/9			Ôn: Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang - Trò chơi thi xếp hàng nhanh	8	1T/ 35p		
			Ôn: Dàn hàng ngang, dồn hàng ngang - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	9	1T/ 35p		
Tuần 5/10		Bài 4: Động tác quay trái, quay phải, quay sau	Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	10	1T/ 35p	Kỹ thuật chân éch trên cạn	
			Ôn: Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi: “chim về tổ”	11	1T/ 35p		
Tuần 6/10			Ôn Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi: “chim về tổ”	12	1T/ 35p		
Tuần 7/10			Ôn Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”	13	1T/ 35p		

Tuần 7/10			Ôn Động tác quay trái, quay phải, quay sau - Trò chơi: “Lăn bóng bằng tay”	14	1T/ 35p		
Tuần 8/10	Kiểm tra:		Kiểm tra, đánh giá, xếp loại lần 1 (Đội hình đội ngũ)	15	1T/ 35p		
	Chủ đề Bài thể dục phát triển chung (7 tiết)	Bài 5: Động tác Vươn thở	Bài thể dục phát triển chung học động tác vươn thở - Trò chơi: “Tìm người chỉ huy”	16	1T/ 35p	Kỹ thuật chân ếch trên cạn	
Tuần 9/10		Bài 6: Động tác Tay	Ôn động tác vươn thở; Học động tác tay - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	17	1T/ 35p		
		Bài 7: Động tác Chân	Ôn động tác vươn thở, Tay. Học động tác Chân - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	18	1T/ 35p		
Tuần 10/11		Bài 8: Động tác Vặn Mình	Ôn động tác Vươn thở, Tay, Chân; Học động tác Vặn Mình- Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh”	19	1T/ 35p		
		Bài 9: Động tác Lưng bụng	Ôn động tác vươn thở, tay, Chân, vặn mình. Học động tác Lưng bụng - Trò chơi:: “Nhảy đúng nhảy nhanh”	20	1T/ 35p		
Tuần 11/11		Bài 10: Động tác Phối hợp	Ôn động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình, lưng bụng; Học động tác Phối hợp - Trò chơi: “Tâng cầu”	21	1T/ 35p		
		Bài 11: Động tác Điều hòa	Ôn động tác vươn thở, tay, Chân, vặn mình, lưng bụng, Phối hợp; Học động tác Điều hòa - Trò chơi: “Tâng cầu”	22	1T/ 35p		
Tuần 12/12	Chủ đề: Kiểm tra		Kiểm tra, đánh giá, xếp loại lần 2 (Bài thể dục PTC)	23	1T/ 35p		
	Chủ đề: 3: Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản (12 tiết)	Bài 12: Tư thế vận động của đầu và cổ	Tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Mèo đuổi chuột”	24	1T/ 35p	Kỹ thuật tay, chân ếch trên cạn	
Tuần 13/12			Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Chim bay”	25	1T/ 35p		
			Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Bịt mắt bắt dê”	26	1T/ 35p		
Tuần 14/12			Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	27	1T/ 35p		
			Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Đan bóng”	28	1T/ 35p		
Tuần 15/12			Ôn tư thế vận động của đầu và cổ - Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”	29	1T/ 35p		
		Bài 13: Tư thế vận động của Tay	Tư thế vận động của tay - Trò chơi: “Dẫn bóng”	30	1T/ 35p	Kỹ thuật thở trong bơi ếch	
Tuần 16/12			Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi: “Ai nhanh, ai chậm”	31	1T/ 35p		
			Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi “Tâng cầu”	32	1T/ 35p		
Tuần 17/1			Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi “Chạy tiếp sức”	33	1T/ 35p		
			Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”	34	1T/ 35p		
Tuần 18/1			Ôn tư thế vận động của tay - Trò chơi: “Dẫn bóng”	35	1T/ 35p		
	KTDG		Kiểm tra, đánh giá, xếp loại học kì I (Các ĐT RLTT-C)	36	1T/ 35p		

Tuần 19/1	Chủ đề 3: Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản (24 tiết)	Bài 14: Tư thế vận động của Chân	Tư thế vận động của chân - Trò chơi: “Nhảy đúng nhảy nhanh)	37	1T/ 35p	Kỹ thuật thở trong bơi ếch		
			Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi “Nhảy đúng nhảy nhanh”(T2)	38	1T/ 35p			
Tuần 20/2			Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức” (T3)	39	1T/ 35p			
			Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi: “ Chạy tiếp sức(T4)	40	1T/ 35p			
Tuần 21/2			Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi: “Chim về tổ (T5)	41	1T/ 35p			
			Ôn tư thế vận động của chân - Trò chơi tăng cầu(T6)	42	1T/ 35p			
Tuần 22/2		Bài 15: Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể	Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Thỏ nhảy”(T1)	43	1T/ 35p	Kết hợp đầu, thở, tay, chân trong bơi ếch		
			Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức”(T2)	44	1T/ 35p			
Tuần 23/2			Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Tìm người chỉ huy”(T3)	45	1T/ 35p			
			Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Nhảy đúng nhảy nhanh”(T4)	46	1T/ 35p			
Tuần 24/3			Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Chim về tổ” (T5)	47	1T/ 35p			
			Ôn Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể - Trò chơi: “Chuyền bóng tiếp sức”(T6)	48	1T/ 35p			
Tuần 25/3		Kiểm tra đánh giá		Kiểm tra, đánh giá, xếp loại (Các TTRLVĐ - CB)	49	1T/ 35p		
		Chủ đề: TTTC: Bóng đá mì ni (18 tiết)	Bài 16: Chuyên bóng bằng hai tay theo hàng	Chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc (T1)	50	1T/ 35p	Kết hợp đầu, thở, tay, chân trong bơi ếch	
Tuần 26/3				Ôn chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc (T2)	51	1T/ 35p		
				Ôn chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc (T3)	52	1T/ 35p		
Tuần 27/3			Bài 17: Ném bóng bằng hai tay trên đầu ra	Ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước (T1)	53	1T/ 35p		
				Ôn ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước (T2)	54	1T/ 35p		
Tuần 28/3	Ôn ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước (T3)			55	1T/ 35p			
	Bài 18: Làm quen dừng bóng bằng gan bàn		Làm quen dừng bóng bằng gan bàn chân (T1)	56	1T/ 35p	Thực hành bơi ếch trên		
Tuần 29/4			Ôn làm quen dừng bóng bằng gan bàn chân (T2)	57	1T/ 35p			
			Ôn làm quen dừng bóng bằng gan bàn chân (T3)	58	1T/ 35p			
Tuần 30/4	Bài 19: Làm quen dẫn bóng bằng lòng bàn		Làm quen dẫn bóng bằng lòng bàn chân (T1)	59	1T/ 35p			
			Ôn làm quen dẫn bóng bằng lòng bàn chân (T2)	60	1T/ 35p			
Tuần 31/4			Ôn làm quen dẫn bóng bằng lòng bàn chân (T3)	61	1T/ 35p			

Tuần 31/4	Bài 20: Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân	Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân (T1)	62	1T/ 35p	Đội Cờ học cận	
Tuần 32/5		Ôn làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân (T2)	63	1T/ 35p		
		Ôn làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân (T3)	64	1T/ 35p		
		Tuần 33/5	Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn (T1)	65		1T/ 35p
Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn (T2)			66	1T/ 35p		
Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn (T3)			67	1T/ 35p		
Tuần 34/5		Kiểm tra, đánh giá thường xuyên(TTTC)	68	1T/ 35p		
Tuần 35/5	Kiểm tra đánh giá	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II	69	1T/ 35p		
		Kiểm tra, đánh giá, xếp loại năm học	70	1T/ 35p		

MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 1

NĂM HỌC 2024-2025

Cả năm: 22 tuần (1 tiết/tuần × 22 tuần = 22 tiết)

Học kì I: 12 tuần (1 tiết/tuần × 12 tuần = 12 tiết)

Học kì II: 10 tuần (1 tiết/tuần × 10 tuần = 10 tiết)

Tuần/ tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Tiết theo PPCT	Điều chỉnh, bổ sung	P.A 1	P.A 2	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học / thời lượng					
Tuần 1	Chủ đề 1: Nơi em sống	Bài 1:Nhà em ở đâu	1	1		Tuần 1		
		Bài 2: Khung cảnh xung quanh nhà em						
Tuần 2		Bài 3:Nhà em gần những địa điểm nào?	1	2		Tuần 2		
Tuần 3		Bài 4: Đường từ nhà đến trường	1	3		Tuần 3		
Tuần 4		Bài 5: Làm gì để giữ gìn sạch đẹp nơi em sống?	1	4		Tuần 4		
Tuần 5	Chủ đề 2: Người hàng xóm của gia đình em	Bài 6: Vẽ ngôi nhà của em em.	1	5		Tuần 5		
Tuần 6		Bài 7: Giới thiệu về hàng xóm của gia đình em.	1	6		Tuần 6		
Tuần 7		Bài 8: Người hàng xóm của gia đình em.						

		Bài 8: Người hàng xóm của gia đình em làm những công việc gì?	1	7				
Tuần 8		Bài 9: Những hoạt động chung của gia đình em với hàng xóm	1	8		Tuần 8		
Tuần 9		Bài 10: Cách giao tiếp với hàng xóm	1	9		Tuần 9		
Tuần 10		Bài 11: Làm thiệp tặng sinh nhật bạn hàng xóm	1	10		Tuần 10		
Tuần 11		Bài 1: Lớp học của em	1	11		Tuần 11		
Tuần 12		Bài 2: Khám phá bên trong trường	1	12		Tuần 12		
Tuần 19		Bài 3: Phỏng vấn thành viên trong trường	1	13		Tuần 19		
Tuần 20		Bài 4: Cùng giữ sạch trường lớp	1	14		Tuần 20		
Tuần 21		Bài 5: Ngôi trường yêu mến của em	1	15		Tuần 21		
Tuần 22		Bài 6: Khu chợ gần nhà em	1	16		Tuần 22		
Tuần 23		Bài 7: Trong chợ có gì?	1	17		Tuần 23		
Tuần 24		Bài 8: Nguyên tắc khi mua đồ	1	18		Tuần 24		

Tuần 25	Chủ đề 4+ 5: Khu chợ gần nhà em + cảnh đẹp quê em	Bài 9: Đường đi đến chợ	1	19				
						Tuần 25		
Tuần 26		Bài 10: Các mặt hàng đến từ đâu?	1	20			Tuần 26	
Tuần 27		Bài 11: Cảnh đẹp mà em yêu thích Bài 12: Cảnh đẹp đó trông như thế nào?	1	21			Tuần 27	
		Bài 13: Thiên nhiên cảnh đẹp quê em						
Tuần 28		Bài 14: Làm gì để giữ gìn cảnh đẹp quê em	1	22			Tuần 28	